

Số: 102/2020/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 13 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 69, 71, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Lâm Đỗ T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình

- Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lâm Đỗ T và chị Trần Thị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh T ở thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, không có tiếng nói chung, từ đó vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai, kinh tế độc lập. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào cuối năm 2019, chị H đã bỏ nhà anh T đi không chung sống cùng anh T. Đến tháng 02/2020 chị H đã quay về xã H chung sống với anh T, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm không được cải thiện và mâu thuẫn vẫn tồn tại căng thẳng. Gia đình hai bên đã động viên anh chị rất nhiều lần và anh chị cũng đã tự tìm cách cải thiện mối quan

hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay anh T và chị H đều xác định: Vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau và đã sống ly thân, không thể đoàn tụ nên anh chị thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung cho anh chị. Tòa án đã giải thích các quy định pháp luật, phân tích hậu quả của việc ly hôn và tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng của anh T và chị H đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế đã chấm dứt và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh T và chị H.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Lâm Đỗ T và chị Trần Thị H có 02 con chung là: Lâm Trần Linh C, sinh ngày 30/6/2012 và Lâm Trần Minh A, sinh ngày 10/02/2015. Ly hôn, anh T và chị H thống nhất thỏa thuận: Anh Lâm Đỗ T trực tiếp nuôi dưỡng con Lâm Trần Linh C; Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Lâm Trần Minh A. Anh Lâm Đỗ T và chị Trần Thị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Lâm Đỗ T và chị Trần Thị H đều trình bày: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lâm Đỗ T và chị Trần Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Lâm Đỗ T và chị Trần Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Đỗ T và chị Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Lâm Đỗ T trực tiếp nuôi dưỡng con Lâm Trần Linh C, sinh ngày 30/6/2012; Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Lâm Trần Minh A, sinh ngày 10/02/2015. Anh Lâm Đỗ T và chị Trần Thị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lâm Đỗ T và chị Trần Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Anh Lâm Đỗ T và chị Trần Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lâm Đỗ T và chị Trần Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh T, chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003906 ngày 05 tháng 8 năm 2020 và biên lai thu số 0003907 ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Lâm Đỗ T và chị Trần Thị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)